

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Đào Minh Phần
 - + Bà Hàng Ái Phương
- *Thư ký Tòa án:* Bà Trần Thụy Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hữu Lục - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đ, sinh năm: 1983, tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố K1, thị trấn K, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 1/12; Cha: Lê P, sinh năm 1952; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1969; Có 01 người con, sinh năm 2009. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Trần P, sinh năm: 1982 (đã chết).
 - *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Trần Thị G - sinh năm 1971.
- Địa chỉ: Khu phố N 1, thị trấn K, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu xong, khoảng 23 giờ ngày 27/01/2022, bị cáo Lê Đ không có giấy phép lái xe mô tô điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85V5-3086 lưu thông trên tuyến đường T theo hướng Tri Hải đi Khánh Hải. Khi đến hẻm 345 đường T thuộc khu phố N 2, thị trấn K, huyện Ninh Hải, bị cáo điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 40km/h và không quan sát thấy phía trước hướng ngược chiều đang có xe mô

tô biển kiểm soát 85C1-334.76 do ông Trần P điều khiển chạy tới. Bị cáo không bật tín hiệu chuyển hướng nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang trái để vào hẻm 345 nên phần đầu xe mô tô do bị cáo Đ điều khiển đã tung vào phần đầu xe mô tô do ông Phương điều khiển gây tai nạn. Hậu quả ông Phương chết.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải đã tiến hành kiểm tra và thu kết quả xác định nồng độ cồn, khám nghiệm, vẽ sơ đồ và chụp ảnh hiện trường, khám phương tiện. Kết quả đo nồng độ cồn của bị cáo Đ là 1,285 miligam/1 lít khí thở, ông Trần P là 59 miligam/1 lít máu.

Tại biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường thể hiện: Vùng chất dịch màu nâu (số 1, 5), xe mô tô (số 2, 6), vết cày (số 3, 4) đều nằm trên phần đường hướng Khánh Hải đi Tri Hải, lầy mép đường bên phải hướng Khánh Hải đi Tri Hải.

Tại biên bản khám phương tiện thể hiện:

Xe mô tô 85 V5-3086: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, ốp bảo vệ đồng hồ công tơ mét phía trước bị bể vỡ, bung chốt cố định để lộ các chi tiết bên trong. Xe mô tô 85 C1-334.76: Gương chiếu hậu bên trái bị rơi ra khỏi vị trí ban đầu, ốp nhựa tại vị trí còi, xi nhan bên phải phía trước bị nứt vỡ, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng phía trước bị bể vỡ, bung các chốt cố định để lộ các chi tiết bên trong.

Bản cáo trạng số 19/2022/CT-VKSNH ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Lê Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại Trần P số tiền 30.000.000 đồng và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 85 V5-3086 và xe mô tô biển kiểm soát 85 C1-334.76 cho chủ sở hữu.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại để bị cáo làm việc và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm phurong tiện, sơ đồ hiện trường thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 27/01/2022, bị cáo Lê Đ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật đã điều khiển xe mô tô 85 V5-3086 khi hơi thở có nồng độ cồn 1,285 miligam/1 lít khí thở (gấp 5,14 lần mức quy định). Khi chuyển hướng xe qua đường tại khu phố N2, bị cáo không quan sát phía trước, không có tín hiệu báo rẽ, không nhường đường cho xe chạy ngược chiều nên đã tung vào xe mô tô do ông Trần P điều khiển gây tai nạn làm ông P chết. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8; Khoản 1, khoản 2 Điều 15; Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ; Khoản 6 Điều 5 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Lỗi chính thuộc về bị cáo.

[3] Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc do chính hành vi, hậu quả bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại được 30.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, gia đình người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 85 V5-3086 và xe mô tô biển kiểm soát 85 C1-334.76 cho chủ sở hữu. Bị cáo và gia đình người bị hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Chi cục THADS, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thơ Trần Quang Sơn

Trần Thị Thu Hằng

